

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CD, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ – Phó Hiệu trưởng Trường THPT Thủ Khoa Nghĩa;
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn-Bí thư Đoàn TNCS HCM phường Núi Sam.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị NX, sinh ngày 19/3/1963, nơi sinh CT - An Giang; nghề nghiệp: bán vé số; địa chỉ nơi cư trú: tổ 8xx, thị xã CT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: bán vé số dạo; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà P (đã chết), anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Chồng Trần Văn T, sinh năm 1961, có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước TA – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang.

Bị hại: Chị Phạm Thị Tổ BH, sinh năm 1991, địa chỉ nơi cư trú: Tổ 05, khóm C, phường T, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác: Chị Lê Thị Thùy G, sinh năm 2004, địa chỉ nơi cư trú: Tổ 8xx, thị xã CT, tỉnh An Giang.

Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có mặt; bị hại; người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020, Nguyễn Thị NX, trong lúc bán vé số dạo, tại Khu vực chợ thuộc tổ 20, khóm C, phường T, thành phố CD, NX nhìn thấy ngăn trước xe mô tô biển số 67H1-347-69 của Phạm Thị Tố BH, có đề 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE-7 PLUS, NX lấy trộm, rời đi. BH về đến nhà, phát hiện mất trộm điện thoại, đến khu vực chợ xem camera an ninh, trình báo Công an làm việc, NX khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp điện thoại đã lấy trộm.

Vật chứng thu giữ do Nguyễn Thị NX giao nộp: 01 điện thoại IPHONE-7 PLUS(đã giao trả lại cho chị Phạm Thị Tố BH).

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-DG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố CD, kết luận IPHONE-7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, giá trị 3.000.000đồng;

Ngày 24/4/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố CD khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị NX về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố bị cáo Nguyễn Thị NX về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thị NX thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE-7 PLUS như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo đã giao trả điện thoại lại cho bị hại; không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 23/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật;

Về nhân thân của bị cáo NX: Bị cáo không có tiền án tiền sự, thuộc thành phần lao động nghèo(có sổ cận nghèo); không biết chữ; hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế; thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nuôi chồng bị bệnh tim, cháu ngoại bị bệnh động kinh, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình;

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Thị Tố BH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xem xét;

Về hình phạt : Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề xuất xử phạt bị cáo Nguyễn Thị NX từ 06(sáu) tháng đến 01(một)năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo;án định thời gian thử thách theo quy định;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Thay mặt Hội đồng xét xử Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa và đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác bao gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố CD lập; Lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng đã thu giữ là đĩa CD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo và tang vật là chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu IPHONE-7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng, đã giao trả cho Phạm Thị Tô BH. Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị BH;

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-DG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố CD, kết luận IPHONE-7 PLUS, màu vàng, đã qua sử dụng tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, giá trị 3.000.000đồng;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi, quản lý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và an ninh, trật tự, an toàn xã hội là những mối quan hệ đã được pháp luật bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác cũng như gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Mặt dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng là người đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhất thời phạm tội, đã thành khẩn khai báo hành vi thực hiện tội phạm, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã được trao trả cho các bị hại; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 3 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cao ly bị cáo với xã hội như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Do bị cáo là hộ cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp thu nhập không ổn định, nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả vật chứng là các tài sản bị chiếm đoạt lại cho các bị hại là phù hợp;

Đối với đĩa CD ghi hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị NX phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Thị NX 06(sáu)tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 17/9/2021 (ngày mười bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Giao bị cáo Nguyễn Thị NX cho Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, thị xã CT, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án đĩa CD ghi hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị NX phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức